

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA Ở XÃ GIA LƯƠNG, HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

NGUYỄN VĂN TẠO

Đặt vấn đề

Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp các tỉnh thành của cả nước, làm biến đổi sâu sắc các quan hệ kinh tế, từ đó kéo theo sự thay đổi của các quan hệ xã hội. Một trong những khu vực chịu sự tác động và biến đổi nhanh nhất, rõ nét nhất là nông thôn. Nông thôn là nơi sinh sống chủ yếu của người nông dân với các quan hệ xã hội, quan hệ kinh tế cổ hũu bao đời nay. Nhưng trước đòi hỏi của quá trình phát triển, việc phá vỡ cấu trúc kinh tế - xã hội cũ để xây dựng một quan hệ kinh tế - xã hội mới là đòi hỏi tất yếu. Các quốc gia nói chung, các vùng miền nói riêng muốn phát triển xã hội, nâng cao đời sống của người nông dân buộc phải chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần nông nghiệp. Quá trình này một mặt mang lại những giá trị tích cực như thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao giá trị hàng hóa... nhưng nó cũng làm xuất hiện nhiều vấn đề xã hội cần giải quyết; trong đó, việc đảm bảo sinh kế bền vững cho người nông dân sau quá trình chuyển đổi là quan trọng nhất.

Nghiên cứu quá trình biến đổi về kinh tế - xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định chính sách nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, giúp quá trình phát triển được đúng hướng. Một trong

những vùng quê có chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế, biến đổi sâu sắc về mặt xã hội dưới tác động của quá trình CNH - HĐH là xã Gia Lương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Từ việc nghiên cứu một địa phương cụ thể ở đồng bằng sông Hồng, tác giả mong muốn nêu lên những vấn đề đang đặt ra hiện nay của quá trình CNH - HĐH trên cả nước.

1. Nền kinh tế truyền thống của Gia Lương

Gia Lương là một xã thuộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và nằm ở phía Đông của huyện, phía Tây giáp xã Gia Khánh, phía Nam giáp xã Hoàng Diệu, phía Đông Bắc giáp xã Tân Tiến. Gia Lương có chiều dài gần 3km, chiều rộng 2km, gồm các thôn Thành Lập, Đồng Tâm, Cộng Hòa, Xuân Dương, Trình Xá và Lũy Dương.

Như nhiều vùng quê khác ở đồng bằng Bắc bộ, xã Gia Lương có điều kiện thiên nhiên phong phú, đa dạng thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, nhất là sản xuất nông nghiệp với trồng lúa nước là chủ yếu. Trước kia, vùng đất của xã có hệ thống sông ngòi rộng khắp, hàng năm hệ thống sông này gây ra lũ lụt nhưng đồng thời nó cũng cung cấp một lượng phù sa rất lớn cho Gia Lương và các xã xung quanh. Cùng với sự bồi đắp của phù sa và sự khai hoang lập ấp của người dân địa phương, mảnh đất Gia Lương đã dần trở nên trù phú như ngày nay.

Với vị trí địa lý cách xa các quốc lộ, việc đi lại ở Gia Lương gặp khá nhiều khó khăn và chủ yếu là bằng đường sông. Do đó, quá trình sản xuất ở Gia Lương mang nặng tính tự cấp, tự túc. Hàng hóa sản xuất ra chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của người dân. Nếu năm nào mưa thuận gió hòa, có chút dư thừa, người dân mang ra chợ trao đổi, nhưng việc trao đổi này cũng nhằm đổi lấy những sản vật phục vụ cho cuộc sống chứ rất ít khi được tích lũy dưới dạng tiền tệ. Cũng do việc mua bán trao đổi không phổ biến nên chợ ở Gia Lương rất ít phát triển. Ở xã gần như không có chợ nào được hình thành. Việc trao đổi chủ yếu được thực hiện ở chợ huyện họp theo phiên.

Bên cạnh nền sản xuất nông nghiệp với cây lúa là chủ yếu, người dân còn phát triển nghề đánh bắt thủy sản. Tuy nhiên, việc đánh bắt này cũng chủ yếu phục vụ nhu cầu cuộc sống của gia đình, rất ít khi có dư thừa để trao đổi buôn bán.

Trong những lúc nông nhàn, người nông dân Gia Lương còn có thêm nguồn thu nhập từ nhiều ngành nghề phụ. Trong xã có khoảng 20 đoàn thợ nề đi làm ở khắp mọi nơi, tôn tạo nhiều công trình kiến trúc như đền, đình, miếu mạo. Tại thôn Xuân Dương đã hình thành nghề đúc gang rất sớm. Các nghề thủ công đó chỉ được thực hiện khi nông nhàn, mang tính tạm thời tự phát, không có tổ chức cao nên không duy trì được lâu và kém phát triển.

2. Biến đổi cơ cấu kinh tế ở Gia Lương dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Quá trình CNH - HĐH đã làm thay đổi sâu sắc ở Gia Lương, trong đó có cấu trúc kinh tế. Mục đích của quá trình CNH - HĐH nhằm chuyển đổi cơ bản, toàn diện các hoạt

động sản xuất, kinh doanh, quản lý kinh tế, quản lý xã hội bằng cách chuyển từ dựa vào lao động thủ công là chính sang dựa vào lao động kết hợp cùng với phương tiện, phương pháp công nghệ, kỹ thuật, tiên tiến hiện đại để tạo ra năng suất lao động cao. Quá trình này đã làm cho cơ cấu kinh tế nông thôn Gia Lương chuyển biến mạnh mẽ: từ nền sản xuất độc canh cây lúa sang nền nông nghiệp đa canh; chuyển từ sản xuất nông nghiệp là chủ yếu sang nền kinh tế giảm dần tỷ trọng nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ; từ nền sản xuất khép kín tự cung tự cấp sang nền sản xuất hàng hóa và luôn mở rộng thị trường.

Theo Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 và nhiệm vụ thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 trình tại kỳ họp thứ 16 Hội đồng nhân dân xã Gia Lương khóa XXI, giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản năm 2010 giảm 3% so với năm 2009; giá trị các ngành công nghiệp - xây dựng cơ bản - giao thông thủy lợi năm 2010 tăng 53% so với năm 2009. Sự chuyển dịch này còn tiếp tục tiến triển trong thời gian tới do diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã được khai thác triệt để, trong khi các ngành công nghiệp, dịch vụ ngày càng được mở rộng, lấn dần đất sản xuất nông nghiệp.

Trong nền sản xuất truyền thống của xã, cây lúa chiếm vị trí độc canh, nhưng trước đòi hỏi của quá trình CNH - HĐH nền sản xuất hàng hóa được đẩy mạnh. Nền kinh tế Gia Lương đã chuyển dịch theo hướng đa canh trong nông nghiệp; những cây, con mang lại hiệu quả kinh tế cao được ưu tiên phát triển. Do đó, bên cạnh cây lúa, Gia Lương đã phát triển các cây hoa màu mang lại giá trị kinh tế cao. Các hộ gia đình thực

hiện việc “dồn ô đổi thửa” tạo điều kiện thuận lợi cho nền sản xuất hàng hóa phát triển. Nhiều cây hoa màu đã trở thành cây chủ đạo thay thế dần cây lúa. Các cây được ưu tiên phát triển và đến nay đã có thương hiệu trong tỉnh và cả nước như bắp cải, hành hoa, hoa đào, súp lơ, dưa hấu... Nhiều hộ gia đình đã bỏ hẳn lúa để trồng các cây hoa màu đó.

Bên cạnh việc phát triển các cây hoa màu xã còn chuyển hướng sang nuôi trồng các loại gia cầm và thủy sản. Việc nuôi trồng hiện nay đang dần dần mang tính công nghiệp với quy mô lớn. Các vùng trũng cấy lúa bắp bênh, năng suất thấp được chuyển đổi thành mô hình “vườn - ao - chuồng” với quy mô lớn (xem Biểu 1).

Biểu 1. Diện tích đã chuyển đổi sang ao, vườn ở các thôn tính đến năm 2010

STT	Thôn	Diện tích chuyển đổi	
		Ao (m ²)	Vườn (m ²)
1	Thành Lập	30.862	44.944
2	Đồng Tâm	17.765	20.484
3	Cộng Hòa	25.127	26.634
4	Xuân Dương	17.101	9.623
5	Trình Xá	38.957	25.888
6	Lũy Dương	92.947	132.326
<i>Tổng</i>		<i>222.759</i>	<i>259.899</i>

Nguồn: Báo cáo của UBND xã Gia Lương năm 2010.

Bảng 1 cho thấy tất cả các thôn trong xã đều có diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng sang nuôi trồng thủy sản và làm vườn. Phong trào “vườn - ao - chuồng” đã tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển; nhiều hộ gia đình đã mở rộng sản xuất, thuê mướn thêm lao động. Do đó, nhiều gia đình đã thoát nghèo, làm giàu nhờ phát triển thành công mô hình kinh tế hộ gia đình.

Phong trào “dồn ô đổi thửa” để sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chuyển đổi đất trũng, sản xuất lúa bắp bênh sang nuôi trồng thủy sản được các hộ nông dân mạnh nhà thực hiện từ những năm 90 của thế kỷ XX, nhưng nó chỉ thực sự trở thành phong trào rộng khắp trong cả xã từ những năm đầu của thế kỷ XXI. Việc chuyển đổi kinh tế đã tạo

công ăn việc làm, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế ổn định cho các hộ nông dân. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này cũng gặp không ít khó khăn như thiếu vốn, kinh nghiệm sản xuất, máy móc thiết bị, đặc biệt là việc nuôi con gì, trồng cây gì cho phù hợp thì cả lãnh đạo xã và bà con nông dân đều lúng túng. Hầu hết các diện tích được chuyển đổi đều được sử dụng vào việc nuôi thả cá và trồng những cây nông nghiệp thông dụng như chuối, vải, khế, ổi, táo... nên hiệu quả kinh tế không như mong muốn.

Bên cạnh việc nuôi trồng thủy sản, xã cũng tập trung phát triển chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi lợn, gà và bò. Theo số liệu thống kê của xã Gia Lương, năm 2010 toàn xã có 3.696 con lợn, 156 con bò, 950.160 quả trứng gia cầm.

Việc chuyển đổi từ đất lúa bắp bênh thành “vườn - ao - chuồng” đã tạo ra giá trị kinh tế cao hơn rất nhiều so với trồng lúa (xem Biểu 2).

Như vậy, trong cơ cấu nông nghiệp, ngành chăn nuôi, thủy sản đã chiếm ưu thế và ngày càng tăng; người nông dân quan tâm và tập trung vào những cây con ngắn hạn và có giá trị xuất khẩu cao. Họ không quá chú trọng đến cây lúa như trước kia; nhiều hộ gia đình đã bỏ hẳn cấy lúa để phát triển chăn nuôi hoặc nuôi trồng các cây - con xuất khẩu. Đây vừa là tín hiệu mừng nhưng cũng là điều đáng lo ngại: Mừng vì người nông dân đang vươn lên mạnh mẽ, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hàng hóa với giá trị ngày càng cao; nhưng lo vấn đề an ninh lương thực khi người nông dân không còn mặn mà với cây lúa.

Sự phát triển của các ngành trong nông nghiệp cùng với sự hoàn thiện và phát triển của hệ thống giao thông đã giúp người dân Gia Lương có điều kiện giao lưu, mua bán, trao đổi với các vùng trong huyện và tỉnh. Hiện nay trên địa bàn xã đã hình thành một chợ tại thôn Cộng Hòa và chợ này ngày càng mở rộng về quy mô. Chợ được họp thường xuyên, với đầy đủ các mặt hàng phục vụ đời sống của người dân. Nhiều thương lái, người buôn bán nhỏ ở các xã lân cận cũng tham gia quá trình họp chợ làm cho chợ thêm tập nập, phong phú. Người nông dân không chỉ buôn

bán những sản phẩm nông nghiệp do chính mình làm ra mà họ còn mua hàng hóa ở các khu vực khác về bán kiếm lời. Bên cạnh đó, vào chính vụ thu hoạch nông sản, nhiều thương lái ở miền Nam cũng đến tận ruộng để thu mua. Việc hình thành chợ đã làm cho nền kinh tế của xã thêm sôi động và thúc đẩy nền sản xuất theo hướng công nghiệp, thương mại.

Như vậy, sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế đã mang lại những thay đổi tích cực trong đời sống của người nông dân Gia Lương. Bộ mặt nông thôn Gia Lương có nhiều khởi sắc, đường giao thông nông thôn trong toàn xã đã được bê tông hóa từ năm 2003; toàn xã hiện nay không còn nhà tranh tre nứa lá; đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân được nâng lên rõ rệt. Cũng nhờ sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, năm 1990 điện lưới đã được kéo về đến từng hộ gia đình. Nhờ vậy, các hoạt động kinh tế và hoạt động vui chơi giải trí ngày càng phát triển; năm 2007 Internet đã được đưa về xã, tạo ra một cuộc cách mạng về công nghệ và thông tin đối với người nông dân trong xã. Sự phát triển kinh tế cũng có những tác động tích cực đến quan điểm, suy nghĩ, thói quen của người nông dân Gia Lương. Việc sản xuất đã dần mang tính chuyên nghiệp; người nông dân đã biết ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, ý thức trong lao động đã dần được cải thiện.

Biểu 2. Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu nông nghiệp của xã năm 2010

Lĩnh vực	Chỉ số tuyệt đối (triệu đồng)	Chỉ số tương đối (%)
Trồng trọt	9.530	38,2
Chăn nuôi - thủy sản	14.499	58,1
Dịch vụ nông nghiệp	919	3,7
<i>Tổng</i>	<i>24.948</i>	<i>100</i>

Nguồn: Báo cáo của UBND xã Gia Lương năm 2010.

3. Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn là cần thiết và là một xu thế tất yếu trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực vừa kể trên, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Gia Lương cũng đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm, giải quyết.

Thứ nhất, về vấn đề an ninh lương thực: Đất đai nói chung và đất nông nghiệp nói riêng chỉ hữu hạn. Nếu việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại đất canh tác khác hoặc đất ở mà không có quy hoạch cụ thể và dài hạn sẽ đe dọa vấn đề an ninh lương thực. Mặc dù, công tác khai hoang phục hóa đã được xã quan tâm nhưng diện tích đất nông nghiệp phục vụ cho việc trồng lúa gần như đã khai thác hết, trong khi đó nhiều diện tích đất trồng lúa đang được chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản hoặc trồng cây lâu năm, đặc biệt là chuyển đổi thành đất ở. Qua các số liệu thống kê cho thấy hiện nay xã đã chia 27 lô đất dọc đường trục chính của xã ở hai thôn Cộng Hòa và Đồng Tâm và đã tiến hành bán đấu giá được 26 lô đất ở. Trong thời gian tới xã vẫn tiếp tục chủ trương chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa thành đất ở. Kết quả là hiện nay trên diện tích đất nông nghiệp trước kia nhiều ngôi nhà cao tầng mọc lên. Bộ mặt nông thôn được thay đổi đáng kể, khang trang hơn, to đẹp hơn, nhưng người nông dân cũng đang bị thu hẹp dần cơ hội làm nông nghiệp và khả năng thất nghiệp vì vậy cũng có nguy cơ tăng theo.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thành đất khác, đặc biệt là đất ở phải được cân nhắc kỹ lưỡng bởi diện tích đã chuyển đổi sẽ mất vĩnh viễn, người nông

dân sẽ mất đất canh tác. Sống ở nông thôn nhưng không làm nông nghiệp, không cấy lúa, không nghề nghiệp là điều đáng lo ngại.

Thứ hai, việc phát triển lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản không chắc chắn, bền vững. Mặc dù người nông dân ngày càng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giúp tăng năng suất, nhưng việc phụ thuộc vào thiên nhiên trong quá trình nuôi trồng, chăn nuôi là không tránh khỏi. Hiện nay, dịch bệnh khó lường khiến người nông dân trở tay không kịp, nhiều hộ gia đình mất trắng vì dịch bệnh. Việc nuôi con gì, trồng cây gì đều do cảm tính hoặc theo phong trào mà ít khi có những thông tin đầy đủ về thị trường. Tình trạng “được mùa mất giá, được giá mất mùa” thường xuyên diễn ra ở nơi đây. Do đó, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng cần gắn liền với việc tìm được đầu ra cho sản phẩm; nếu không, quá trình chuyển dịch sẽ không mang lại hiệu quả cao và không bền vững.

Trong những năm gần đây có hiện tượng một số hộ gia đình đã chuyển đổi hết diện tích đất trồng lúa thành “vườn - ao - chuồng” chán nản, bỏ bê, không đầu tư mở rộng. Nguyên nhân chủ yếu là do họ liên tiếp gặp rủi ro trong sản xuất: dịch bệnh, thiếu kinh nghiệm sản xuất, thiếu vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất không hiệu quả... Điều này đã gây lãng phí diện tích đã chuyển đổi, tăng nguy cơ tái đói nghèo.

Do đó, chính quyền cần quan tâm hơn nữa đến lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cần hướng dẫn quy trình chăm sóc, bảo vệ, phòng tránh dịch bệnh cho nông dân, đồng thời tăng cường thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm, tăng cường hỗ trợ về tài chính cho những hộ gia đình chuyển đổi;

việc lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương cần có sự định hướng, dẫn dắt cụ thể từ phía chính quyền.

Thứ ba, việc phục hồi và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống của xã cần được thực hiện một cách có hệ thống. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần ưu tiên phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống hoặc du nhập những ngành nghề mới. Trong thời gian vừa qua việc phát triển các ngành nghề truyền thống vẫn mang nặng tính tự phát, chưa tạo dựng được thương hiệu nên giá trị kinh tế không cao. Các đội thợ nề, thợ xây... mới chỉ mang tính nhỏ lẻ của một vài nhóm người tự phát, không có sự tổ chức chặt chẽ, hoạt động không thường xuyên, cố định. Khi đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các ngành nghề thủ công là một trong những hướng để

tạo công ăn việc làm giúp người nông dân thoát nghèo.

Do đó, chính quyền xã cần có kế hoạch chiến lược để phục hồi, bảo tồn các ngành nghề truyền thống, đặc biệt những ngành nghề có thế mạnh. Song song với đó là xây dựng thương hiệu, nâng cao uy tín và giá trị của các ngành nghề trong xã. Bên cạnh đó, cần chủ động xây dựng kế hoạch và quy trình tiến hành việc du nhập những ngành nghề mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và nguồn nhân lực của Gia Lương để kinh tế hộ của người dân nơi đây phát triển bền vững hơn.

Thứ tư, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã làm xuất hiện các tệ nạn xã hội. Cùng với sự phát triển của dân trí, sự năng động của thế hệ trẻ, rất nhiều người dân Gia Lương đã thoát ra khỏi lũy tre làng của xã để đi làm ăn xa (xem Biểu 3).

Biểu 3. Biến động dân số và lao động của xã năm 2011

Thôn	Chuyển đến		Chuyển đi	
	Tổng số	Trong đó: nữ	Tổng số	Trong đó: nữ
Thành lập	9	5	14	9
Đồng Tâm	1	1	1	1
Cộng Hòa	5	3	11	8
Xuân Dương	3	3	1	1
Trình Xá	6	5	3	3
Lũy Dương	5	4	11	6
<i>Tổng</i>	<i>25</i>	<i>18</i>	<i>38</i>	<i>26</i>

Nguồn: Báo cáo của UBND xã Gia Lương năm 2011.

Biểu 3 cho thấy sự biến động nhân khẩu của xã là liên tục, trong đó nhân lực chuyển đi nhiều hơn chuyển đến. Điều này cũng phản ánh thực trạng di dân hiện nay ở các vùng nông thôn. Đây mới chỉ là kết quả thống kê nhân lực cất khẩu hoặc nhập khẩu ở xã, chứ chưa tính đến lực lượng lao động đi làm việc tạm thời ở các địa phương trong cả nước. Lực lượng lao động này rất đông đảo, hầu hết là những người có sức khỏe, còn trẻ và đều di cư tự do lên các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh... để tìm kiếm việc làm lúc nông nhàn. Họ thường trở về quê vào dịp mùa vụ hoặc lễ tết.

Lực lượng lao động này, khi rời làng quê, đã mang trong mình những đặc điểm, phẩm chất tốt đẹp của người Gia Lương như sự chịu thương chịu khó, tính thật thà, chăm chỉ, nhưng cũng mang theo cả những thói quen cố hữu của người nông dân như sự tùy tiện, thiếu ý thức kỷ luật. Sau những tháng ngày bôn ba kiếm sống, họ lại trở về quê nhà, đem công sức, tài năng, tiền của, kinh nghiệm để xây dựng quê hương. Tuy nhiên, bên cạnh đó, họ cũng mang về những thói hư tật xấu mà họ nhiễm phải. Có những tệ nạn xã hội trước kia không có tại địa phương, nhưng từ khi có người đi lao động xa về đã xuất hiện, như: nghiện hút (được phát hiện năm 1995), HIV (được phát hiện năm 2003), mại dâm... Họ là một trong những tác nhân chủ yếu dẫn đến sự thay đổi về quan điểm sống, lối sống ở nông thôn. Mọi quan hệ trong các gia đình cũng dần thay đổi: nếu như trước kia việc “tam đại đồng đường”, “tứ đại đồng đường” sống trong một mái nhà khá phổ biến, nay do sự du nhập các tư tưởng, quan điểm mới ở các

đô thị nên hầu hết các gia đình hiện nay là gia đình nhỏ. Các cặp vợ chồng sau khi cưới được một thời gian đều ra ở riêng, độc lập về kinh tế và không gian sống. Xu hướng hình thành gia đình nhỏ thể hiện sự phát triển và một lối sống mới ở nông thôn hiện nay với nhiều ý nghĩa tích cực như sự độc lập, tự chủ của vợ chồng trẻ, hạn chế những xung đột giữa mẹ chồng, nàng dâu. Song xu hướng đó cũng nảy sinh nhiều vấn đề như sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của ông bà đối với con cháu có nhiều hạn chế, các thuần phong, mỹ tục, các giá trị gia đình, dòng họ không được quan tâm, gìn giữ như trước. Bên cạnh đó là sự thay đổi vai trò của người phụ nữ trong gia đình: nếu như trước kia người phụ nữ phải thực hiện theo nguyên tắc “phu xướng phụ tùy” thì hiện nay với những tiến bộ mà họ tiếp thu được cùng với việc người phụ nữ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc kiếm tiền, thậm chí họ còn kiếm được nhiều tiền hơn người đàn ông, nên vai trò của họ được đề cao trong gia đình. Ở Gia Lương hiện nay người phụ nữ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế; trong nhiều hộ gia đình người chồng ở nhà chăm sóc con cái, trong khi người vợ đi làm ăn xa rồi gửi tiền về nuôi gia đình. Việc thay đổi vai trò người phụ nữ trong gia đình bên cạnh những giá trị tích cực về bình đẳng giới, thể hiện sự vươn lên mạnh mẽ của người phụ nữ, cũng ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình khi họ đi làm ăn xa và dài ngày. Trong điều kiện đó, con cái ít được quan tâm, chăm sóc, giáo dục; nhiều trẻ em hư của xã đã xuất hiện mà nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu quan tâm của bố mẹ; đã xuất hiện tình trạng mại dâm, ngoại tình... Mặc dù kinh tế phát triển, đời sống của

người nông dân trong xã ngày càng được nâng cao nhưng những cuộc ly hôn cũng ngày càng nhiều.

Việc kiểm soát và khống chế các tệ nạn xã hội mà những người đi làm xa có thể mang về địa phương là một việc quan trọng và cần phải làm ngay. Bên cạnh đó, cần tăng cường giáo dục, cố kết các mối quan hệ vợ chồng, bảo tồn và phát huy các giá trị trong gia đình thông qua các dòng họ, các lễ hội, các buổi sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Thứ năm, biến đổi kinh tế dẫn đến những thay đổi về mối quan hệ làng xóm. Đặc trưng rõ nét nhất trong các mối quan hệ của các vùng nông thôn nói chung, xã Gia Lương nói riêng là tính cố kết cộng đồng. Đặc trưng này đã được hình thành, duy trì và phát triển từ bao đời nay, nhưng dưới tác động của quá trình CNH - HĐH các mối quan hệ đó đã bị thay đổi. Trong các làng xóm hiện nay không còn “thuần” những người cùng huyết thống với nhau mà có sự “pha tạp” của những người ngụ cư ở khắp các vùng miền trong cả nước. Họ về địa phương và mang theo cả những nét văn hóa vùng miền và ít nhiều cũng có những tác động đến văn hóa địa phương. Song sự tác động mạnh mẽ nhất đến mối quan hệ làng xóm hiện nay là thông qua hệ thống truyền thông như tivi, báo, đài, mạng Internet... và những người đi làm xa về, đã xuất hiện lối sống thực dụng, cá nhân, hiện tượng tranh chấp đất đai, trộm cắp... Điều này đã làm rạn nứt mối quan hệ vốn rất đầm ấm xưa kia.

Mặc dù sự rạn nứt trong mối quan hệ xóm giềng chưa nhiều nhưng nó thực sự là vấn đề cần quan tâm trong điều kiện môi

trường biến động nhanh và phức tạp như hiện nay. Do đó, cần khơi dậy và phát huy những giá trị của tình làng nghĩa xóm truyền thống ở địa phương thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao... Các xung đột tại địa phương liên quan đến trộm cắp, tranh chấp đất đai... cần được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong việc thực hiện cuộc vận động “xây dựng làng văn hóa” ở khu dân cư.

Kết luận

CNH - HĐH đã mang lại sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, làm cho bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống của người nông dân được nâng cao. Sự biến đổi xã hội mà trước hết là chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã mang lại bộ mặt mới cho Gia Lương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết về kinh tế, xã hội, văn hóa. Đó là việc người nông dân không còn mặn mà với sản xuất nông nghiệp, vấn đề về an ninh lương thực, tệ nạn xã hội, những tư tưởng quan điểm trái với thuần phong mỹ tục của địa phương... Nhận diện được vấn đề, đề ra được các biện pháp giải quyết phù hợp là điều kiện tiên quyết đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững của các vùng nông thôn nói chung, xã Gia Lương nói riêng trong quá trình CNH - HĐH đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Gia Lộc*, Xí nghiệp in Hải Dương.

2. Ban chấp hành Đảng bộ xã Gia Lương (2001), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Gia Lương*, Xí nghiệp in Hải Dương.

3. Phạm Ngọc Dũng (2011), *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Grant Evans (Chủ biên) (2001), *Bức khám văn hóa châu Á tiếp cận nhân học*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

5. Lê Thị Nghệ (2006), *Báo cáo tổng hợp phân tích thu nhập của hộ nông dân do thay đổi hệ thống canh tác ở đồng bằng sông Hồng*, Dự án tăng cường năng lực thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách nông nghiệp.

6. Nhiều tác giả (2008), *Nông dân, nông thôn và nông nghiệp những vấn đề đa dạng đặt ra*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

7. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (2008), *Địa chí Hải Dương* (tập III), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Ủy ban nhân dân xã Gia Lương (2011), *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 và nhiệm vụ, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2011* (Trình tại kỳ họp thứ 16 HĐND xã khóa XXI).

10. Ủy ban nhân dân xã Gia Lương (2011), *Báo cáo dân số và biến động dân số năm 2011 của xã Gia Lương*.

11. Bùi Văn Vượng (1998), *Tinh hoa nghề nghiệp cha ông*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.



Chăn thả gia súc, gia cầm của người Thái (huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa)

Ảnh: Lê Mùi